TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT -TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165/2019/QĐST- HNGĐ	*PT, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 259/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu Chanh, xã SH, huyện TS, tỉnh PT

- *Bị đơn*: Chị **Kiều Thị Thanh N**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Cụm 12, xã TG, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh T và chị Kiều Thị Thanh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 13/11/2000, Nguyễn Cao S, sinh ngày 04/01/2002 và Nguyễn Xuân T1, sinh ngày 03/6/2011. Đối với cháu Hải A đã trưởng thành và tự lao động được nên không đặt ra. Theo nguyện vọng của cháu S được sống chung cùng anh T, cháu T1 sống chung cùng chị N, nên hai bên thỏa thuận anh T nuôi cháu S, chị N nuôi cháu T1 đến khi cháu S và cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh T và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Anh T và chị N đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005859 ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại anh Nguyễn Mạnh T số tiền 150.000đ tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện PT;*
- *UBND xã, thị trấn……..;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đặng Thị Bích Loan